

Số: *165* /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày *31* tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Đường cơ động từ trung tâm huyện Tuy Đức đến Đại đội Bộ binh 3, huyện Tuy Đức

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu, ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, ngày 26/6/2014 của Chính Phủ, về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT, ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, quy định chi tiết kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định 1676a/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đường cơ động từ trung tâm huyện Tuy Đức đến Đại đội Bộ binh 3, huyện Tuy Đức;

Căn cứ Quyết định số 1970/QĐ-UBND, ngày 15/12/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc giao kế hoạch vốn ngân sách địa phương năm 2018;

Xét Quyết định số 2546/QĐ-SGTVT, ngày 30/10/2017 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông, về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đường cơ động từ trung tâm huyện Tuy Đức đến Đại đội Bộ binh 3, huyện Tuy Đức; theo đề nghị của Ban quản lý các dự án huyện Tuy Đức (Chủ đầu tư) tại Tờ trình số 184/TTr-DA, ngày 20/12/2017 và Báo cáo thẩm định số 20/BC-SKH-TĐ, ngày 25/01/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, về kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Đường cơ động từ trung tâm huyện Tuy Đức đến Đại đội Bộ binh 3, huyện Tuy Đức,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Đường cơ động từ trung tâm huyện Tuy Đức đến Đại đội Bộ binh 3, huyện Tuy Đức với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2.

1. Ban quản lý các dự án huyện Tuy Đức chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo công khai, minh

1/

bạch, chất lượng công trình theo đúng các quy định hiện hành. Yêu cầu Chủ đầu tư nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg, ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ, phân khai nguồn vốn cho các gói thầu đảm bảo triển khai thực hiện dự án đúng quy định và không gây nợ đọng vốn đầu tư; đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu lên hệ thống đấu thầu Quốc gia; đảm bảo việc thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng đúng chỉ tiêu và lộ trình theo Thông tư Liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC, ngày 08/9/2015 của liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính; tuân thủ các quy định hiện hành.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Báo cáo thẩm định số 20/BC-SKH-TĐ, ngày 25/01/2018.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, UBND huyện Tuy Đức, Giám đốc Ban quản lý dự án huyện Tuy Đức và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PTC UBND tỉnh;
- MTTQVN tỉnh (p/h giám sát);
- Các PCVP UBND tỉnh;
- TTHCC, CTTĐT;
- Lưu: VT, CNXD(Tr).

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Xuân Hải

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự án: Đường cơ động từ trung tâm huyện Tuy Đức đến Đại đội Bộ binh 3, huyện Tuy Đức
(Phụ lục kèm theo Quyết định số 165 /QĐ-UBND, ngày 31 tháng 01 năm 2018)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu thi công xây dựng	21.202.000	Ngân sách tỉnh năm 2018-2020 và nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu		Quý I/2018	Trọn gói	20 ngày
2	Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thi công xây dựng	2.000.000		Chỉ định thầu		Quý I/2018	Trọn gói	20 ngày
3	Thi công xây dựng công trình	11.077.855.000		Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý I/2018	Trọn gói	300 ngày
4	Giám sát thi công xây dựng	339.544.000		Chỉ định thầu		Quý I/2018	Trọn gói	Theo tiến độ thi công
Tổng giá trị các gói thầu (1+...+4)		11.440.601.000						

h

